

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Nam Đà, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 xã Nam Đà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM ĐÀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cải cách hành chính nhà nước năm 2025 tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 xã Nam Đà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Trang TTĐT xã (CCHC); (đăng tải)
- Đài Phát thanh xã;
- Lưu: VT, VHXH (Nh).

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Đông

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 xã Nam Đà

Chủ đề “Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý để nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của xã theo Kế hoạch đề ra và theo tinh thần Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; trong đó xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

b) Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định đây là nội dung có tính chất quyết định để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính.

c) Chủ tịch UBND xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai cải cách hành chính tại tỉnh.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2025 với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, cơ quan, đơn vị.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác cải cách hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển; thay thế ngay những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây những phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

e) Chủ động đề xuất áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan và địa phương. Hằng năm, mỗi cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 giải pháp, sáng kiến về cải cách hành chính để áp dụng, nhân rộng trong phạm vi toàn tỉnh gắn với công tác thi đua khen thưởng của đơn vị (khuyến khích mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên chức hằng năm có 01 giải pháp, sáng kiến về cải cách hành chính để áp dụng, nhân rộng trong phạm vi ngành, đơn vị gắn với công tác thi đua, khen thưởng).

2. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã phải được xây dựng ban hành đảm bảo tiến độ và chất lượng (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan).

- 100% văn bản quy phạm pháp luật cần kịp thời xử lý sau kiểm tra, rà soát.

- 100% hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu xây dựng ban hành đảm bảo tiến độ và chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý. Hạn chế việc xảy ra tình trạng ban hành văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, xin lùi thời hạn trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật do nguyên nhân chủ quan.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý. Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

- Ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của UBND xã và của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- 100% TTHC được công khai kịp thời, đúng quy định.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa. 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC trên địa bàn xã được đồng bộ đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý, trả lời và công khai đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời công khai danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ của các cấp có thẩm quyền trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của địa phương.

- Rà soát, công bố TTHC nội bộ (thi đua, khen thưởng, kỷ luật, quản lý tài sản công...) thuộc phạm vi quản lý đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của địa phương, đảm bảo nguyên tắc 100% hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị phải được tiếp nhận tại bộ phận một cửa và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng kết thúc quy trình xử lý hồ sơ điện tử trước khi có kết quả giải quyết TTHC.

- Có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hạn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ hằng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn.

- Tổ chức khắc phục có hiệu quả các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa. Mỗi cơ quan, đơn vị phải có khẩu hiệu hành động trong công tác cải cách thủ tục hành chính, gắn với xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

- Định kỳ hằng tháng, công khai trên Trang thông tin điện tử của xã kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ kết quả đánh

giá của Bộ chỉ số để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện việc đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ TTHC các cấp trên địa bàn xã lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã được hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Tiếp tục theo dõi, thực hiện công tác đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ từ các cấp có thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát số lượng biên chế sự nghiệp trên địa bàn xã để có phương án cân đối, tinh giản phù hợp theo cơ cấu vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng đơn vị.

- Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã phù hợp theo hướng dẫn bộ, ngành Trung ương và phân công quản lý ở địa phương. Rà soát, đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Rà soát, đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định:

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn xã bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% ĐVSNCL trên địa bàn xã bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm đúng quy định.

- 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hoàn thành trong năm.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của ĐVSNCL (đơn vị sự nghiệp công lập) theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo quy định.

- Nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

6. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Các cơ quan, đơn vị giải ngân 100% vốn theo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Có tối thiểu 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại (ngoài hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng) được xử lý, sắp xếp lại.

- Chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL giảm so với năm trước liền kề.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước, quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các ĐVSNCL.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư phải xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết và tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn ngân sách nhà nước được giao đảm bảo tiến độ, đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị. Thực hiện xử lý, sắp xếp lại nhà, đất theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (ngoài hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng).

- Các cơ quan, đơn vị có nguồn thu nộp ngân sách nhà nước tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh tăng thu ngân sách.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; kịp thời làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện kiến nghị để có biện pháp xử lý, xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị

(nếu có). Các cơ quan, đơn vị là đối tượng được Thanh tra Sở Tài chính thanh tra, kiểm tra tiếp tục thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

- Rà soát khả năng nguồn thu và mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025 của ĐVSNCL để trình điều chỉnh nâng mức độ tự chủ tài chính năm 2025 so với mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023 - 2025.

- Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của giai đoạn 2023 - 2025, nhiệm vụ của năm kế hoạch 2026 và thời kỳ tiếp theo để xây dựng phương án tự chủ của thời kỳ ổn định tiếp theo 2026 - 2030, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét cùng với thời gian lập dự toán ngân sách của năm kế hoạch 2026.

- Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước phải thường xuyên rà soát, cập nhật, nghiên cứu các quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế, hiệu quả, tiết kiệm. Cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước, cơ quan tài chính cùng cấp tăng cường công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán các cơ quan, đơn vị nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm (nếu có) về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các ĐVSNCL.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (Trung tâm hành chính công thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử; Phòng VH-XH xây dựng chính quyền số)

a) Mục tiêu

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, có kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 60%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%. UBND xã có triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến trong trường hợp có phát sinh giao dịch thanh toán. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 60%.

- 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền

tầng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). 100% dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong giải quyết công việc để nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng.

- Tiếp tục phối hợp hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước để tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung; phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước và hỗ trợ đánh giá hiệu quả được giao. Thực hiện Quy chế của tỉnh về khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử (khi được ban hành).

- Khai thác, sử dụng hiệu quả chức năng số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử khi giải quyết TTHC chứng thực bản sao từ bản chính, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

- Phát triển các dữ liệu số có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và giải quyết hồ sơ TTHC. Trọng tâm là cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển dữ liệu công dân số.

- Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo yêu cầu.

(Phân công nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai

a) Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công: Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định. Thời gian hoàn thành ban hành kế hoạch, cung cấp danh sách **chậm nhất là ngày 30/7/2025**.

b) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này chủ động tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

c) Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm giúp UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND xã, UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh giao Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã bổ sung, điều chỉnh kế hoạch theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao./.